



BẢN TIN THAN NGÀY

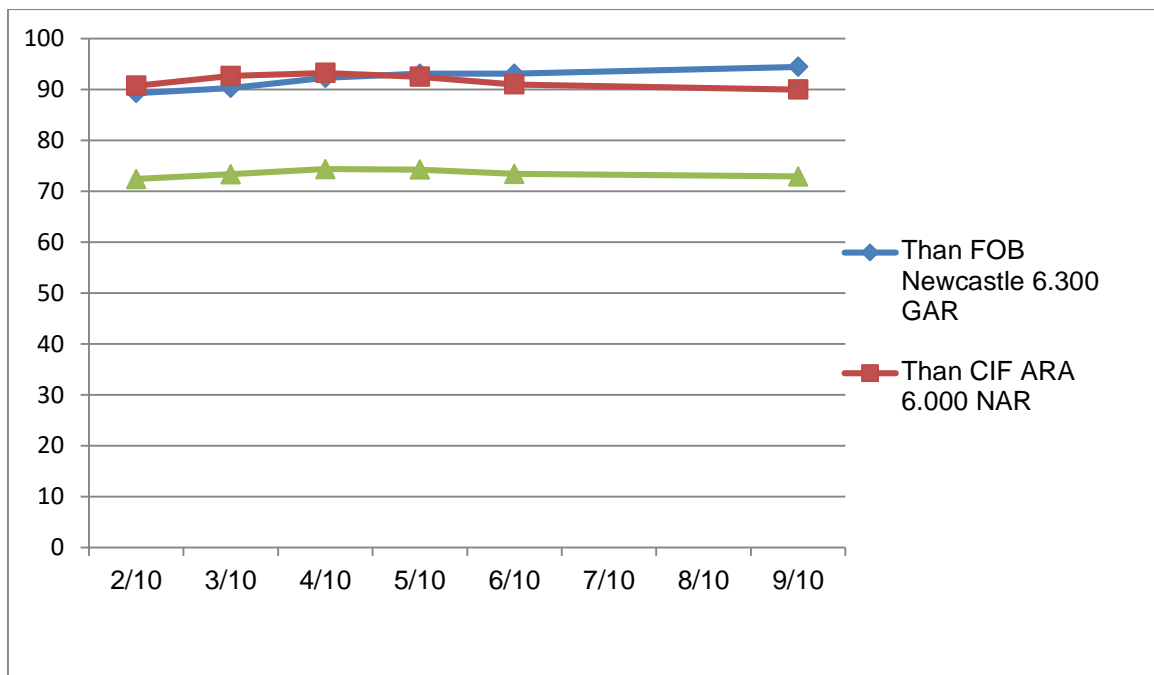
Ngày 10/10/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	94,45	+1,35	96,25	-0,75
CIF ARA 6.000 NAR	90,00	-1,00	88,00	-2,80
FOB Richards Bay 5.500 NAR	72,90	-0,50	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	83,50	+1,25
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	67,00	+0,50

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	54,60	+0,00	360,48	-0,97
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	75,30	+0,00	497,14	-1,35
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	88,75	-0,75	585,94	-6,55

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 09/10/2017)

DIỂM TIN

Hạn chế nhập khẩu ở thị trường than nhiệt Châu Á

Sau kỳ nghỉ lễ kéo dài 1 tuần tại Trung Quốc, hôm thứ Hai vừa qua đã chứng kiến sự trở lại của các công ty thương mại ở nước này. Tuy nhiên chính sách hạn chế nhập khẩu tại một số cảng ở phía Nam Trung Quốc đã khiến các khách hàng trở nên do dự.

Việc than nội địa tăng giá đã góp phần giảm bớt sự chênh lệch với than nhập khẩu, trong khi đó các chuyến hàng than nhập khẩu đến phía Nam đang gặp phải khó khăn do áp lực từ phía Bắc Kinh. Hậu quả là việc dỡ than tại các cảng như Fangcheng, Zhanjiang hay Xiamen đang bị trì trệ, chi phí thường phạt xếp dỡ lên cao, gây thiệt hại lớn cho các công ty thương mại. Hiện tại các cảng được phép tiếp nhận tàu than cỡ Capesize nằm ở vùng Beilun gần Thượng Hải và ở phía Đông Trung Quốc, vùng sông Yangtze. Do vận chuyển bằng đường biển ngày càng trở nên khó khăn, các công ty Trung Quốc có khả năng sẽ hướng tới việc nhập khẩu đa phương thức. Bên cạnh đó, nhu cầu nhập khẩu than của Trung Quốc đang ở mức bão hòa, do lượng than nội địa tại cảng Qinhuangdao đang tăng lên, trong khi thời gian từ tháng Mười đến tháng Mười hai là khoảng thời gian khôi phục trữ lượng cho mùa Đông.

Ấn Độ tăng cường nhập khẩu than trong tháng Chín

Trong tháng Chín, Ấn Độ đã nhập khẩu 18,33 triệu tấn than, tăng 9,5% so với tháng Tám. Nguyên nhân chính do những tháng mùa mưa vừa qua khiến một số NMNĐ không thể nhập khẩu than, từ đó dẫn đến tình trạng thiếu nhiên liệu. Giám đốc điều hành của M-junction services, ông Vinaya Varma cho biết hiện tại, các khách hàng Ấn Độ đang cố gắng làm đầy các kho dự trữ của các nhà máy điện cho những tháng mùa Đông sắp tới. Bên cạnh đó, các NMNĐ đang tăng cường sản xuất phục vụ nhu cầu trong những tháng cuối năm càng làm tăng nhu cầu than cả trong nước lẫn nhập khẩu. Trong số 18,3 tấn than nhập khẩu trong tháng Chín, than nhiệt và than cốc chiếm lần lượt 12 triệu tấn và 4,1 triệu tấn. Tổng cả năm tài chính 2016 – 2017, nhập khẩu than đã giảm 6,37% xuống còn 191,9 triệu tấn, chủ yếu nhờ Coal India Ltd tăng cường sản xuất, Ấn Độ vì thế đã chuyển sang tình trạng dư thừa than. Trong giai đoạn này, lượng than do CIL sản xuất ra chiếm hơn 80% sản lượng than trong nước.

Giá than nhiệt Indonesia ổn định

Trong kỳ nghỉ lễ kéo dài 1 tuần của Trung Quốc, giá than nhiệt Indonesia tiếp tục được giữ ở mức ổn định. Đầu tuần trước, giá 1 chuyên hàng than 4.200 kcal/kg GAR giao trong tháng Mười ở mức 47 USD/tấn điều kiện FOB. Khách hàng Trung Quốc vừa mới quay lại thị trường sau thời gian nghỉ, vì vậy giao dịch trên thị trường ngày thứ Hai vẫn còn khá ít ỏi. Các thương nhân Indonesia hy vọng giá than sẽ ổn định trong bối cảnh nguồn cung khan hiếm và nhu cầu gia tăng từ Ấn Độ.

Các nhà cung cấp đang chờ giá thầu tốt nhất bởi không còn nhiều lô hàng có sẵn để cung cấp. Giá thầu tốt nhất cho than 4.200 kcal/kg GAR vào tuần trước là 46,50 USD/tấn, theo điều kiện FOB giao trên tàu Supramax vào tháng Mười hoặc tháng Mười một, tuy nhiên các nhà cung cấp chỉ bán với giá trên 47 USD/tấn. Tuần trước, 1 công ty Singapore đã bán cho khách hàng Ấn Độ 1 chuyên hàng than tương tự với giá 47,50 USD/tấn.

Khách hàng Ấn Độ chủ yếu tìm kiếm than có nhiệt trị thấp, khoảng 3.400 kcal/kg GAR, chênh lệch khá xa với than nhiệt trị 4.200 kcal/kg GAR. Chào hàng theo điều kiện FOB cho than loại này giao vào nửa cuối tháng Mười ở mức 28 USD/tấn so với giá thầu 27- 27,50 USD/tấn. Trong khi đó, than 3.600 kcal/kg GAR được chào với giá 34 USD/tấn giao theo điều kiện FOB vào nửa cuối tháng Mười. Với mức giá hiện tại, các khách hàng Ấn Độ đang tập trung mua than nhiệt trị thấp. Chào hàng cho than 3.800 kcal/kg GAR điều kiện FOB, vận chuyển bằng tàu Supramax vào tháng Mười ở mức 37- 38 USD/tấn, tuy nhiên khách hàng muốn mua với mức giá thấp hơn. Một số chuyên hàng giao lẻ than cấp thấp đã được rao bán trên thị trường tuần trước, nhưng đã được bán gần hết.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn
Capesize	Úc	Trung Quốc	9,60	Thay đổi -0,05
(150.000 tấn)	Queensland	Nhật Bản	11,10	-0,05

	New South Wales	Hàn Quốc	11,45	-0,05
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,40	+0,10
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	9,30	+0,40
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	12,80	+0,10
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	8,10	+0,40
	Úc	Trung Quốc	13,00	+0,60
	Úc	Ấn Độ	14,70	+0,70

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 09/10/2017)